

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ ĐIỆN BÀN
TỈNH QUẢNG NAM**

Bản án số:61/2024/HNGĐ-ST

Ngày 23/4/2024.

V/v: “Ly hôn, tranh chấp con chung”

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐIỆN BÀN - TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Minh Tân.

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Trần Phi Long

- Ông Trương Đắc Hưng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Tuấn Huy – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Nhật Nam – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số :312/2023/TLST-HNGĐ, ngày 09 tháng 10 năm 2023 về tranh chấp ly hôn và con chung, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2024/QĐXXST-HNGĐ, ngày 18 tháng 3 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 48/2024/QĐST-HNGĐ, ngày 04/4/2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Phan Thị Minh N, sinh năm: 1990; Nơi ĐKKHKT:Thôn PT 2, xã ĐT, thị xã Đ, tỉnh Q (có mặt).

- *Bị đơn:* Ông Phạm Hồng T, sinh năm: 1991 ; Nơi ĐKKHKT: Thôn HT2,xã ĐH, thị xã Đ, tỉnh Q (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và các lời khai có trong vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn bà Phan Thị Minh N trình bày:

Bà Phan Thị Minh N và ông Phạm Hồng T kết hôn vào năm 2017, có đăng ký kết hôn tại UBND xã ĐT, thị xã Đ, tỉnh Q. Kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Trong quá trình chung sống, vợ chồng hạnh phúc thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do ông T thường xuyên uống rượu , bia say sấn về nhà la chưởi, gây sự, đánh đập vợ, lúc nửa đêm cầm gậy gộc, dao đuổi vợ chạy đòi đánh, thường xuyên đập phá đồ đạc

trong nhà, đốt xe... Vợ chồng không có tiếng nói chung, không chia sẻ về kinh tế cũng như việc nuôi dạy con, không còn tình cảm và khi sống chung cảm thấy không an toàn cho mẹ con nên vợ chồng không còn sống chung từ tháng 2/2023 đến nay. Do đó, bà N yêu cầu được ly hôn ông T.

Về con chung: Có 01 con chung Phạm Phúc H, sinh ngày 06/01/2018. Hiện con đang sống cùng mẹ. Khi ly hôn, bà N có nguyện vọng nuôi con và yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000đ.

Về tài sản chung: Bà N đã có đơn rút yêu cầu chia tài sản chung.

Nợ chung: Không có.

Ngoài ra, bà Phan Thị Minh N không có ý kiến gì khác.

Bị đơn: Ông Phạm Hồng T không hợp tác trong suốt quá trình giải quyết vụ án nên không có lời khai tại hồ sơ.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, các đương sự và ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Toà án nhân dân thị xã Điện Bàn đã thụ lý vụ án đúng thẩm quyền. Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự; nguyên đơn chấp hành đúng các quy định của pháp luật, bị đơn không có mặt tại phiên tòa theo quy định của pháp luật nên đề nghị HĐXX xét xử vắng mặt bị đơn.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phan Thị Minh N, cho bà N được ly hôn ông Phạm Hồng T; Về con chung: Giao con chung Phạm Phúc H, sinh ngày 06/01/2018 cho bà N trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc và buộc ông T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000đ. Ông T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Phan Thị Minh N yêu cầu ly hôn và giải quyết con chung đối với ông Phạm Hồng T, cư trú tại Thôn HT2, xã ĐH, thị xã Đ, tỉnh Q. Do đó, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn ông Phạm Hồng T đã được triệu tập hợp lệ đến phiên tòa xét xử lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của BLTTDS, Tòa án xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa bà Phan Thị Minh N và ông Phạm Hồng T là hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do ông T thường xuyên uống rượu, bia say sưa về nhà la chưởi, gây sự, đánh đập vợ, lúc nửa đêm cầm gậy gộc, dao đũa vợ chạy đòi đánh, thường xuyên đập phá đồ đạc trong nhà, đốt xe... Vợ chồng không có tiếng nói chung, không chia sẻ về kinh tế cũng như việc nuôi dạy con, không còn tình cảm và khi sống chung cảm thấy không an toàn cho mẹ con nên vợ chồng không còn sống chung từ tháng 2/2023 đến nay. Do đó, bà N yêu cầu được ly hôn ông T.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổ chức hoà giải nhưng việc hoà giải không tiến hành được do ông T không hợp tác. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã động viên bà N về đoàn tụ chung sống, xây dựng hạnh phúc gia đình cùng ông T nhưng bà N vẫn cương quyết yêu cầu ly hôn. Do đó, quan hệ hôn nhân giữa bà N và ông T đã mâu thuẫn trầm trọng, cuộc sống hôn nhân không còn tồn tại. Do đó, căn cứ Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, xử cho bà Phan Thị Minh N được ly hôn với ông Phạm Hồng T.

[3] Về con chung: Có 1 con chung hiện nay đang sống cùng bà N. Do đó, HĐXX thống nhất giao con chung Phạm Phúc H, sinh ngày 06/01/2018 cho bà N trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc đến tuổi thành niên theo yêu cầu của bà N. Ông T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: bà N yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000đ nên HĐXX chấp nhận buộc ông T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo yêu cầu của bà N là phù hợp.

[4] Về tài sản chung : Bà N đã có đơn rút phần yêu cầu chia tài sản chung. Do đó, HĐXX đình chỉ giải quyết yêu cầu chia tài sản chung của nguyên đơn bà Phan Thị Minh N.

Nợ chung: Không có.

[5] Về án phí: Bà Phan Thị Minh N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, 35, 39, 147,217,218 Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Đình chỉ giải quyết yêu cầu chia tài sản chung của nguyên đơn bà Phan Thị Minh N.

Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của bà Phan Thị Minh N đối với ông Phạm Hồng T về việc “Ly hôn, tranh chấp về con chung”.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Phan Thị Minh N được ly hôn với ông Phạm Hồng T.

2. Về con chung: Giao con Phạm Phúc H, sinh ngày 06/01/2018 cho bà N trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc đến tuổi thành niên.

Ông T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000đ(Hai triệu đồng). Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 5/2024 đến khi cháu H đủ 18 tuổi.

Ông Phạm Hồng T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình.

3. Về án phí: Bà Phan Thị Minh N phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tại biên lai thu số 0000373, ngày 09/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Điện Bàn. Hoàn trả cho bà N 8.125.000đ tiền tạm ứng án phí.

Ông T phải chịu 300.000đ án phí cấp dưỡng.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng người vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND thị xã Điện Bàn;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS thị xã Điện Bàn;
- UBND xã Điện Thọ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Minh Tân

